

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 30 - 7 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Anh, ông Lê Thanh Hiền;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Đăng G - sinh ngày 02 tháng 9 năm 1986 tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn TT, xã CK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đăng Th (đã chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1956; Vợ: Vi Thị M, sinh năm 1988 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 07/5/2019 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bành Thị S - sinh ngày 23 tháng 6 năm 1982 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Làng Nh, xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: công chức địa chính; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bành Đức L, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; chồng: Trần Văn H, sinh năm 1976 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/11/2017 bị Tòa án nhân

dân huyện Tương Dương xử phạt 13.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tháng 4/2018 chấp hành xong hình phạt. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Quang L - sinh ngày 25 tháng 7 năm 1991 tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: X8, xã ĐS, huyện AS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quang Tr, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 07/5/2019 được tại ngoại. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Cao Văn L - sinh ngày 20 tháng 9 năm 1980 tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn KT, xã YK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn B, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Th (đã chết), vợ thứ hai: Trần Thị H, sinh năm 1991 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 07/5/2019 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Hữu B - sinh ngày 30 tháng 12 năm 1972 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn TK, xã CK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1940; vợ: Hà Thị Tú A, sinh năm 1979 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Phan Văn C - sinh ngày 02 tháng 7 năm 1988 tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn TC, xã YK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1963 và bà Lê Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 07/5/2019 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn KT, xã YK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TH, xã YK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TN, xã BK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04/5/2019, Ngô Đăng G đang ở nhà tại Thôn TT, xã CK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thì nhận được điện thoại của Lê Hữu B gọi đến và hỏi: “Có đi làm không?” G trả lời: “không có việc chi rứa chú?”. B nói: “Tau đi uống thuốc dưới ni tý tau vô nhà chơi”. (Ý B nói B đi uống thuốc cai nghiện tý vào nhà G chơi), thì G trả lời: “Chú vào nhà chơi”. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày sau khi đi uống thuốc xong, B vào quán ở thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông để ăn sáng thì gặp Phan Văn C, do có quen biết nhau nên B và C cùng ngồi ăn sáng. Ăn xong, B rủ C lên nhà G chơi. Khi đến nhà G, B, C G ngồi nói chuyện uống nước một lúc thì rủ nhau vào phòng ngủ nhà G và trải 01 chiếc chiếu cõi để ngồi đánh bài xiềng (Tiền lên miền nam) ăn tiền. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày khi G, B, C đang ngồi đánh thì có Bành Thị S đến và ngồi nói chuyện với chị Vi Thị M (vợ của G) một lúc thì vào ngồi xem G, B và C đánh bạc. Thấy S ngồi xem, G hỏi: “Chị có đánh xiềng không?” S trả lời: “Xiềng chị không biết đánh”. G hỏi: “Chị biết đánh chi?”, S trả lời: “Đánh chương”. Nên G, B, C, đồng ý chuyển từ đánh xiềng sang đánh ba cây (chương) để S cùng tham gia.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây (Chương) được các bị cáo thực hiện như sau: Những người chơi ngồi thành một hình tròn trên một chiếc chiếu và sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ được chọn từ quân bài A (Át) đến quân bài 9 (chín). Trong số những người chơi thống nhất chọn ra một người cầm chương, người cầm chương là người chia bài. Sau khi những người chơi thống nhất được số tiền đặt cửa thì người cầm chương bắt đầu chia cho mỗi người chơi 3 quân bài. Người cầm chương tính điểm 03 quân bài và so điểm với những người chơi khác. Nếu thắng người nào thì người cầm chương được tiền người đó còn nếu thua người nào thì người cầm chương phải trả cho người đó đúng bằng số tiền người đó đã đặt cược ván đó. Khi so điểm nếu người cầm chương và người chơi có điểm bằng nhau thì thì so chất với thứ tự từ cao đến thấp. Thứ tự các chất như

sau: Rô, Cơ, Bích, Chuồn. Thứ tự quân bài cao nhất là từ quân 9 đến quân A (át). Riêng quân A (át) rô là to nhất so với các quân bài còn lại. Cách tính điểm 03 quân bài: Mỗi người chơi công điểm 3 quân bài lại và lấy chữ số hàng đơn vị là điểm tính của bài đó. Ví dụ $9+8+3 = 20$ thì bài đó được tính là 10 điểm. Nếu ba quân bài giống nhau nhưng khác nhau về chất thì gọi là sấp (ví dụ: các quân 9 rô, 9 cơ, 9 bích gọi là sấp ban quân 9)

Trước khi đánh G lấy 02 bộ bài tú lơ khơ được chọn từ quân bài A (Át) đến quân bài 9 (chín) làm công cụ để đánh bạc và G, B, C S thống nhất đặt cửa mỗi ván chơi từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. G nói chỉ đánh không cầm chương thì B và C đồng ý. S cũng từ chối không cầm chương nhưng B, G, C không đồng ý nên S nói: “Tôi mà cầm chương thì mọi người không ai được đặt cửa trên năm trăm vì tôi không đủ tiền trả cho các cửa”. Nghe S nói vậy nên G, B C đồng ý. Trước khi vào đánh G có số tiền 5.500.000 đồng, B có số tiền 3.720.000 đồng, C có số tiền 1.200.000 đồng, S có số tiền 28.000.000 đồng nhưng S mang đi với mục đích trả nợ cho anh Nguyễn Hữu Thắng trú tại Thôn TT, xã CK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, S chỉ sử dụng 3.000.000 để đánh. Khi G, B, C S đánh bạc thì có Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1985, trú cùng bản với Phan Văn C gọi điện thoại cho G hỏi: “Có chơi không?” (Ý Phi hỏi G có đánh bạc không), G trả lời: “Có đang chơi lên nhà chơi”. Đến khoảng 9 giờ 30 phút (cùng ngày), Phi cùng với Cao Văn L và Phạm Văn V đều trú tại Thôn KT, xã YK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đến nhà G. Khi đến về và Phi lên giường ngồi còn L ngồi xuống chiếu bạc xem, khoảng 05 phút sau, L hỏi: “Có cho chơi không?” (Ý nói có cho đánh bạc cùng không?) thì G, B, C, S nói: “Thích thì chơi” (ý nói L thích thì vào đánh). Nghe vậy L vào đánh bạc cùng với G, B, S và C. Một lúc sau, có Võ Quang L, sinh năm 1991, trú tại xóm 8, xã Đình Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An đến nhà G, thấy G, B, C, S, L đang ngồi đánh bạc, L ngồi xuống chiếu rồi hỏi: “Đánh chương à” thì các đối tượng trả lời: “Đánh chương”, L nói: “cho chơi với”, nói xong, L ngồi cùng tham gia đánh bạc. Trước khi tham gia L có số tiền 13.100.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày sợ hết tiền nên L đã gọi điện cho Lê Ngọc A để mượn tiền nhưng Anh không có. Một lúc sau Lê Ngọc A đến nhà G và nằm trên giường ngủ xem đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày B đánh bạc thua hết tiền nên lên giường ngồi xem. Còn G, Cương, S, L và L tiếp tục đánh. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 04/5/2019, thì bị lực lượng Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.000.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ; thu giữ trong người các bị cáo tổng số tiền: 55.520.000 đồng. Cụ thể thu giữ của L gồm trong quần lót của số tiền

10.000.000 đồng, thu trong túi quần dài số tiền 1.000.000 đồng và thu trong ví da bỏ trong túi quần đùi số tiền 5.100.000 đồng; thu giữ trong túi quần bỏ đang mặc của L số tiền 9.620.000 đồng; thu trong túi quần đùi của S số tiền 25.000.000 đồng; thu giữ trong chiếc ví da vút ngoài cửa sổ của G số tiền 5.500.000 đồng; 01 chiếc chiếu cũi; 10 chiếc điện thoại di động gồm: (01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng; 01 chiếc điện thoại SamSung A7 màu vàng trắng; 01 điện thoại J7 Màu đen; 05 điện thoại NOKIA màu đen; 01 chiếc điện thoại NOKIA màu vàng tất cả đều đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong). Ngoài ra Công an huyện Con Cuông còn tạm giữ của L 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyn Dai i10 biển kiểm soát 37A- 51765; tạm giữ của Phạm Văn V số tiền 940.000 đồng; tạm giữ của Lê Ngọc A số tiền 8.080.000 đồng. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng và người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc cụ thể như sau: G có số tiền sử dụng đánh bạc là: 5.500.000 đồng quá trình đánh G không thắng, không thua. B có số tiền sử dụng đánh bạc là; 3.720.000 đồng quá trình đánh B thua hết. C có số tiền sử dụng đánh bạc là 1.200.000 đồng quá trình đánh, C bị thua hết; S sử dụng số tiền tham gia đánh bạc là: 3.000.000 đồng quá trình đánh S cũng thua hết. L có số tiền tham gia đánh bạc là 13.100.000 đồng quá trình đánh L thắng được số tiền 3.000.000 đồng như vậy số tiền L sử dụng đánh bạc là: 16.100.000 đồng; L sử dụng số tiền tham gia đánh bạc là 4.000.000 đồng quá trình đánh L thắng được số tiền 2.920.000 đồng vậy số tiền L sử dụng đánh bạc là 6.920.000 đồng.

Trong quá trình điều tra đã xác định được số tiền mà các bị cáo đã sử dụng đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây (Chương) là: 30.520.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 bộ bài tứ lơ khơ, 01 chiếc chiếu cũi. Hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Cơ quan THAHS Công an huyện Con Cuông Cuông.

Đối với số vật chứng là 10 chiếc điện thoại di động các loại; 04 chiếc ví da màu đen; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyn Dai i10 biển kiểm soát 37A – 51765, quá trình điều tra xác định được số vật chứng trên không liên quan đến vụ án nên ngày 09/5/2019, trả lại cho các bị can.

* Đối với số tiền mặt thu giữ 30.520.000 đồng là vật chứng của vụ án đã được giám định, niêm phong và gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Con Cuông Cuông, còn số tiền 25.000.000 đồng thu giữ của Bành Thị S; 940.000 đồng tạm giữ của Phạm Văn V và 8.080.000 đồng tạm giữ của Lê Ngọc A quá trình điều tra xác định số tiền này S không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Vẻ và Ngọc Anh

không tham gia đánh bạc. Ngày 24/6/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho S, Vê và Anh số tiền trên.

Cáo trạng số: 42/CT-VKS-CC ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố các bị cáo Ngô Đăng G, Bành Thị S, Võ Quang L, Cao Văn L, Lê Hữu B và Phan Văn C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Ngô Đăng G, Bành Thị S, Võ Quang L, Cao Văn L, Lê Hữu B và Phan Văn C phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bành Thị S từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Quang L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, xử phạt Ngô Đăng G từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Cao Văn L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, Phan Văn C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu B từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án; các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời

hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ngô Đăng G, Bành Thị S, Võ Quang L, Cao Văn L, Lê Hữu B và Phan Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ đến 12 giờ 15 phút, ngày 04/5/2019, tại nhà của Ngô Đăng G, ở Thôn TT, xã CK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, các bị cáo Ngô Đăng G, Võ Quang L, Lê Hữu B, Bành Thị S, Cao Văn L và Phan Văn C đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây (chương) được thua bằng tiền với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là: 30.520.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội Ngô Đăng G, Bành Thị S, Võ Quang L, Cao Văn L, Lê Hữu B và Phan Văn C phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhưng không xác định được người khởi xướng, rủ rê, không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là nếp sống văn minh,

ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Bành Thị S sau khi đến nhà Ngô Đăng G chơi thấy các đối tượng Ngô Đăng G, Phan Văn C và Lê Hữu B đang đánh bạc bằng hình thức đánh tiền lên miến nam ăn tiền bị cáo không khuyên nhủ can ngăn mà còn khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức đánh chương và cũng là người thực hành tích cực, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 13.000.000 đồng về tội đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên xóa án tích nhưng nay lại phạm tội chứng tỏ bị cáo là người liều lĩnh và coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố, mẹ bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không nhiều. Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét thấy chưa cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì sau khi phạm tội bị chính quyền nơi bị cáo công tác đình chỉ công việc, hiện làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định.

Bị cáo Ngô Đăng G là chủ nhà tuy không khởi xướng việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc nhưng bị cáo đã dùng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc và cũng là người thực hành tích cực nhất tham gia từ đầu cho đến khi bị bắt nên bị cáo cũng phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với các bị cáo Lê Hữu B, Võ Quang L, Cao Văn L, Phan Văn C là những người thực hành tích cực. Trong đó Võ Quang L tham gia với số tiền 13.100.000 đồng, Lê Hữu B 3.720.000 đồng, Cao Văn L 4.000.000 đồng, Phan Văn C tham gia 1.200.000 đồng nên các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo B có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Bành Thị S.

[4]. Về xử lý vật chứng: 02 bộ bài Tu lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bành Thị S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Bành Thị S 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Giao bị cáo Bành Thị S cho chính quyền địa phương UBND xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ngô Đăng G phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Ngô Đăng G 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Quang L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Quang L 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu B 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tu lơ khơ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư loại gửi công văn của Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Mặt trước phong bì có ghi: 02 (hai) bộ bài thu giữ tại nhà Ngô Đăng G Thôn TT, xã CK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An ngày 4/5/2019. Mặt sau đã được dán kín, trên các mép dán có đóng dấu G lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, chữ ký của bị cáo và những người tham gia niêm phong; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm được ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 43 ngày 10/7/2019 giữa Công an huyện Con Cuông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 30.520.000 (ba mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn) đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Toàn bộ số tiền trên đang được niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An có đặc điểm theo biên bản giao nhận tài sản số 06/2019/BBBG-KBNNCC ngày 28/5/2019 giữa cơ quan Công an huyện Con Cuông và Kho bạc nhà nước huyện Con Cuông.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Ngô Đăng G, Bành Thị S, Võ Quang L, Lê Hữu B, Cao Văn L và Phan Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Hồng Lợi